

Số: /NQ-TA-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2021

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Thông tư số 116/2020/TT-BTC”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/5/2019);
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất đã được đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 30/5/2019).

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An năm 2020 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 (báo cáo số 2345/BC-TA-HĐQT ngày 11/5/2021 đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
		1	2	3	4	5
1	Nước tiêu thụ	64.118.879 m ³	68.500.000 m ³	68.698.551 m³	100,3	107,1
2	Doanh thu tiền nước (thu hộ Tổng Công ty)	505,698 tỷ đồng	584,756 tỷ đồng	607,467 tỷ đồng	103,9	120,1
	Thực thu 12 kỳ hóa đơn	497,525 tỷ đồng		600,818 tỷ đồng		120,8

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
					1	2
	<i>Các chỉ tiêu khác về doanh thu:</i> - Tỷ lệ thực thu đạt - Giá bán bình quân	98,38% 7.900 đồng/m ³	99% 8.537 đồng/m ³	98,91% 8.851 đồng	99,9 103,7	100,5 112
3	Doanh thu tiền dịch vụ phân phối nước sạch của Cty Trung An	128,238 tỷ đồng	132 tỷ đồng	135,672 tỷ đồng	102,8	105,8
4	Gắn mới đồng hồ nước	7.312 cái	6.000 cái	6.363 cái	106,1	87
5	Thay đồng hồ nước <i>Trong đó:</i> + ĐHN cỡ nhỏ + ĐHN cỡ lớn	26.518 cái 26.500 cái 18 cái	34.876 cái 34.850 cái 26 cái	34.876 cái 34.850 cái 26 cái	100 100 100	131,5 131,5 144,4
6	Đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước: - Khối lượng - Giá trị khối lượng - Giá trị giải ngân	0 0 0	30.503 m 62,706 tỷ đồng 33,469 tỷ đồng	9.671 m 26,124 tỷ đồng 2,26 tỷ đồng	31,7 41,7 6,8	
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	100 %	100%	100 %	100	100
8	Tỷ lệ nước không doanh thu	20,66 %	18,35 %	18,05%	Thấp hơn 0,3%	Thấp hơn 2,61%
Công tác giảm thất thoát nước:						

* Chỉ tiêu chủ yếu về tài chính năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)	
						= 3/2	= 3/1
						1	2
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	Tỷ đồng	196,848	203,942	208,752	102,35%	106,04%
	Trong đó						
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	196,118	203,142	207,893	102,33%	106%
b	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	322	300	473	157,66%	146,78%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)	
						= 3/2	= 3/1
						1	2
c	Thu nhập khác	Triệu đồng	408	500	385	77 %	94,43%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,647	9,700	10,293	106,11%	119,03%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	6,805	7,660	8,008	104,54%	117,67%

* Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH DOANH		
1	Nước tiêu thụ	73.000.000 m³	
2	Doanh thu tiền nước	683,993 tỷ đồng	Giá bán bình quân là: 9.370 đồng/m ³
3	Gắn mới đồng hồ nước	7.500 cái	
4	Thay định kỳ ĐHN, Trong đó:	67.688 cái	
	Thay ĐHN cỡ nhỏ	67.681 cái	
	Thay ĐHN cỡ lớn (≥ 40 ly)	07 cái	Bao gồm: 40 mm: 03 cái 50 mm: 02 cái 100 mm: 02 cái
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch Trong đó:	100 %	
	Quận Gò Vấp	100 %	
	Quận 12	100 %	
	Quận Hóc Môn	100 %	
6	Tỷ lệ thực thu đương nhiên	99 %	
7	Tỷ lệ thất thoát nước	17,5 %	
B	CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN (Vốn Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn)		